

Hà Nội, ngày 11/10/2018

BẢN TIN
DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH
(Lưu vực sông Srêpôk)
(Tuần từ 12/10 đến 18/10/2018)

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1.1. Lượng mưa

TT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Lượng mưa lũy tích từ đầu năm (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%) (So sánh với cột (4))				Dự báo tình hình mưa tuần tới (mm)
				TBNN	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2015	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(1)
1	Buôn Ma Thuột	9	1502	-5%	-15%	+12%	+5%	15
2	M'Đrắk	43	946	-15%	-50%	+4%	-10%	24
3	Ea H'Leo	1	1775	+3%	-14%	-7%	+41%	17
4	Buôn Hồ	4	1490	+12%	-16%	+18%	+30%	16
5	Đức Xuyên	3	1443	-14%	-18%	+2%	+19%	25
6	Giang Sơn	3	1345	-16%	-17%	-10%	-5.1%	11
7	Bản Đôn	6	1251	-11%	-19%	+1%	+44%	23
Trung bình		10	1393	-6%	-21%	+3%	+18%	19

Nhận xét: Tuần qua lượng mưa dự báo trung bình lưu vực chênh lệch 5mm so với số liệu thực đo. Lượng mưa lũy tích từ tháng I/2018 đến trước tuần dự báo so với cùng kỳ TBNN tại hầu hết các trạm thấp hơn từ 5 ÷ 16%, riêng ở Buôn Hồ và Ea Hleo cao hơn 3 - 12%. So sánh với cùng kỳ năm 2017, lượng mưa lũy tích tại hầu hết các trạm đều thấp hơn từ 15 ÷ 50%. So sánh với cùng thời kỳ năm 2016, lượng mưa lũy tích tại các trạm cao hơn từ 1 ÷ 18%. Dự báo tuần từ 12 ÷ 18/X/2018 có lượng mưa từ 11 ÷ 25mm phân bố không đều trên lưu vực, trung bình lưu vực thấp hơn so với TBNN khoảng 55%.

1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
(1)	(2)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hồ Hoàng Ân	6,80	79%	+29%	+42%	+42%	Tăng	97%
2	Hồ TT ChưPrông	4,13	77%	+27%	+26%	+27%	Giảm	80%
3	Hồ Plepai-Ialốp	16,98	88%	+53%	+54%	+54%	Giảm	88%

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	W trữ hiện tại so với W _{tk} (%)	Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm (+/-) (Chênh lệch cột (3) với các năm)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2016	2015		
4	Hồ Ia Glei	3,60	100%	+38%	+34%	+33%	Giảm	100%
5	Hồ Đrao I	2,22	100%	+7%	+8%	+5%	Tăng	100%
6	Hồ Buôn Jong	17,34	97%	+23%	+23%	+17%	Tăng	100%
7	Ea Kao	17,76	88%	+44%	+42%	+42%	Tăng	88%
8	Hồ Ea Chur Kấp hạ	11,20	98%	-19%	-13%	-17%	Tăng	100%
9	Hồ Buôn Triết	25,00	80%	-4%	+14%	+4%	Tăng	83%
10	Hồ Ea Kuãng	4,16	132%	+24%	+42%	+38%	Giảm	93%
11	Hồ Vụ Bôn	5,04	23%	-37%	-37%	-38%	Tăng	23%
12	Hồ Krông Buk hạ	109,34	104%	+27%	+47%	+35%	Giảm	95%
13	Hồ Yang Reh	5,46	94%	+19%	+42%	+31%	Giảm	93%
14	Hệ thống hồ Ea Súp	156,19	99%	+63%	+68%	+63%	Giảm	99%
15	Hồ Ea Kar	11,50	100%	+24%	+37%	+26%	Giảm	100%
16	Hồ Trung Tâm	1,22	104%	-4%	+12%	+2%	Giảm	100%
17	Hồ Ea Rót	18,53	45%	-63%	-58%	-59%	Tăng	67%
18	Hồ Đăk Đrông	4,22	74%	+49%	+64%	+61%	Tăng	94%
19	Hồ Trúc Sơn	0,93	57%	-4%	+24%	+15%	Tăng	65%
20	Hồ Đăk Diêr	5,92	93%	+30%	+55%	+43%	Tăng	97%
21	Hồ Đăk Săk	7,52	103%	+11%	+30%	+10%	Giảm	100%
22	Hồ Đăk Nang	2,76	130%	+25%	+37%	+29%	Giảm	100%
23	Hồ công ty 847	1,11	98%	+1%	+23%	+7%	Tăng	100%
24	Hồ Tây	3,33	85%	-4%	+8%	0%	Tăng	95%
25	Hồ Đăk Goun thượng	1,02	48%	-29%	-6%	-15%	Tăng	100%
26	Hồ Đăk N' der 2	0,49	95%	-17%	-2%	-13%	Tăng	100%
27	Hồ Đô Ry 2	1,32	86%	+6%	+13%	+3%	Tăng	97%
28	Hồ Buôn R'cập	0,52	116%	+44%	+73%	+72%	Giảm	100%
Tổng cộng		445,59	94%	+33%	+43%	+36%		

Nhận xét: Tổng dung tích trữ trong các hồ chứa là 420,8 triệu m³, đạt 94,3% so với dung tích thiết kế, cao hơn 43% so với năm hạn nặng năm 2016. Tổng dung tích trữ dự báo trong 7 ngày tới là 422,2 triệu m³ đạt 94,6% so với dung tích thiết kế.

b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m ³)	Dung tích trữ hiện tại (triệu m ³)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ (m ³ /s)	Lượng nước bổ sung cho hạ du (m ³ /s)
				TBNN	Năm 2016	Năm 2015		
1	Buôn Tua Srah	522,60	442,70	+1%	-3%	+25%	143,16	184,32
2	Buôn Kuop	14,70	0,0	-29%	-9%	-9%	267,29	263,98
3	Srêpôk 3	62,85	0,0	-35%	-17%	-5%	315,86	342,73
Trung bình		200,05	147,6	-122,44%	-53,90%	-28,10%	242,10	263,68

Nhận xét: - So với dung tích thiết kế thì hồ thủy điện Buôn Tua Srah đạt 85%, hồ Thủy điện Buôn Kuốp đạt 0%, hồ Srêpôk 3 đạt 0% dung tích hồ

- Dự báo tổng lượng nước đến các hồ thủy điện là 242,1 triệu m³, tổng lượng xả qua các nhà máy thủy điện bổ sung nước cho hạ du khoảng 263,68 triệu m³

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh được lấy từ các hệ thống công trình thủy lợi cơ bản đủ đảm bảo cấp nước trong tuần tới.

Đến nay là thời điểm đang thu hoạch vụ Hè Thu, diện tích đã thu hoạch từ khoảng 10 ÷ 20%, nên lượng nước sử dụng cấp nước cho cây trồng không còn căng thẳng. Trong thời gian còn lại cần lưu ý khả năng xảy ra lũ sớm, đặc biệt đối với vùng Lắc Buôn Tráp ở tỉnh Đắk Lắk.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào ngày 19/10/2018.